

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN TRƯỜNG SÁCH

**CẢM HỨNG TRIẾT LUẬN TRONG
VĂN XUÔI NGUYỄN KHẢI SAU 1975
QUA GẶP GỠ CUỐI NĂM
VÀ THƯỢNG ĐẾ THÌ CƯỜI**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60.22.34

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. PHAN NGỌC THU

Phản biện 1: TS. Nguyễn Thành

Phản biện 2: TS. Cao Thị Xuân Phượng

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ
Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 14
tháng 12 năm 2013

Có thể tìm luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư Phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Nguyễn Khải (1930-2008) là nhà văn thuộc thế hệ xuất hiện từ cuối cuộc kháng chiến chống Pháp và trưởng thành trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mĩ. Với hơn nửa thế kỉ cầm bút, Nguyễn Khải để lại một sự nghiệp sáng tác được giới nghiên cứu phê bình và bạn đọc yêu mến. Ông đã được trao tặng nhiều giải thưởng của Hội nhà văn Việt Nam, của ASEAN và năm 2000 vinh dự nhận giải thưởng Hồ Chí Minh.

Là nhà văn có vị trí hàng đầu trong nền văn học hiện đại, sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Khải bao gồm nhiều thể loại: Tiểu thuyết, truyện vừa, truyện ngắn, kí... Nguyễn Khải thuộc số ít nhà văn sớm xác định cho mình một quan điểm riêng về sáng tạo nghệ thuật. Tác phẩm của ông thường gắn với những vấn đề thời sự - chính trị, bám sát các nhiệm vụ cơ bản của mỗi giai đoạn cách mạng, đồng thời ông cũng đi sâu phát hiện, khám phá những bí ẩn của đời sống và các khía cạnh phức tạp của tâm lí con người với một cái nhìn tinh tế, sắc sảo và rất nhạy cảm của một tâm hồn nghệ sĩ lớn. Cảm hứng triết luận là một trong những đặc điểm nổi bật trong thế giới nghệ thuật của ông.

Dù đã có nhiều công trình nghiên cứu, luận văn, luận án tìm hiểu về quá trình sáng tác của Nguyễn Khải, nhưng việc đi sâu tiếp tục nghiên cứu cảm hứng triết luận trong sáng tác của nhà văn qua hai tác phẩm cụ thể: *Gặp gỡ cuối năm* (1982) và *Thượng đế thì cười* (2002) vẫn là việc làm cần thiết để từ đó có thể tiếp cận làm sáng tỏ hơn tư tưởng nghệ thuật và những đóng góp nổi bật của Nguyễn Khải.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Những công trình, bài viết về Nguyễn Khải có liên quan đến đề tài

Theo thống kê của Phan Diễm Phương trong *Nguyễn Khải về tác gia và tác phẩm*, có tới 107 công trình nghiên cứu về Nguyễn Khải đã được công bố.

Những công trình nghiên cứu nổi bật về Nguyễn Khải: *Đời người đời văn* của Nguyễn Đăng Mạnh; *Đặc điểm ngòi bút hiện thực của Nguyễn Khải* (Chu Nga); *Nhà văn Nguyễn Khải* (Đoàn Trọng Huy); *Nguyễn Khải trong sự vận động của văn học cách mạng từ sau 1945* (Vương Trí Nhàn); *Phong cách văn xuôi Nguyễn Khải* (Tuyết Nga); *Vài ý kiến về tác phẩm của Nguyễn Khải* (Nguyễn Văn Hạnh), *Nguyễn Khải và tư duy tiểu thuyết* (Nguyễn Thị Bình)...

2.2. Những công trình, bài viết trực tiếp đề cập đến cảm hứng triết luận trong hai tác phẩm “Gặp gỡ cuối năm” và “Thượng đế thì cười”

Nghiên cứu, đề cập đến cảm hứng triết luận trong hai tác phẩm *Gặp gỡ cuối năm* và *Thượng đế thì cười* có một số bài viết nổi bật: Vương Trí Nhàn (1996), *Nguyễn Khải trong sự vận động của văn học cách mạng từ sau 1945*, Lời giới thiệu Tuyển tập Nguyễn Khải, Tập 1, NXB Văn học, Hà Nội. Tác giả Lê Thành Nghị với *Gặp gỡ cuối năm, một tiếng nói nghệ thuật khẳng định cuộc sống* đăng trên Tạp chí *Văn nghệ Quân đội* (tháng 04/1985).

Tác giả Đông La với bài viết *Đôi nét về Nguyễn Khải qua “Thượng đế thì cười”* (Nguyễn Khải về tác gia và tác phẩm, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007). Đào Thủy Nguyên với bài nghiên cứu *Nguyễn Khải qua “Thượng đế thì cười”* (Nguyễn Khải về tác gia và tác phẩm, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007). Phạm Xuân Nguyên trong bài viết *Vĩnh biệt nhà văn Nguyễn Khải - Tầm nhìn xa trong cõi nhân gian* (<http://www.sgtt.vn>, 18/1/2008).

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đi sâu tìm hiểu cảm hứng triết luận trong văn xuôi Nguyễn Khải để nhận thấy đây là một trong những nét độc đáo trong phong cách sáng tạo nghệ thuật của nhà văn.

Giới hạn qua hai tác phẩm *Gặp gỡ cuối năm* (NXB Tác phẩm mới, 1982) và *Thượng đế thì cười* (NXB Trẻ, 2012). Tất nhiên trong quá trình tìm hiểu, luận văn cũng sẽ liên hệ, so sánh đến các tác phẩm khác để thấy rõ hơn đặc sắc phong cách nghệ thuật Nguyễn Khải.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp lịch sử: Đặt *Gặp gỡ cuối năm* và *Thượng đế thì cười* vào hoàn cảnh ra đời và quá trình sáng tác của Nguyễn Khải trong tiến trình phát triển của văn xuôi Việt Nam hiện đại để phân tích, lý giải.

4.2. Phương pháp so sánh (đồng đại và lịch đại): Để làm nổi bật phong cách nghệ thuật Nguyễn Khải qua cảm hứng triết luận ở hai tác phẩm.

4.3. Phương pháp tiếp cận hệ thống: Nhận diện tác phẩm Nguyễn Khải trong hành trình sáng tác của nhà văn và hệ thống với các công trình nghiên cứu, phê bình liên quan đến hai tác phẩm *Gặp gỡ cuối năm* và *Thượng đế thì cười* để có được cái nhìn toàn diện khi đánh giá về tác giả và tác phẩm.

4.4. Phương pháp phân tích, tổng hợp: Được sử dụng một cách rộng rãi nhằm xây dựng hệ thống luận điểm, luận cứ và luận chứng khi tiếp cận vấn đề.

5. Đóng góp của luận văn

Tập trung phát hiện làm sáng tỏ cảm hứng triết luận qua hai tác phẩm *Gặp gỡ cuối năm* và *Thượng đế thì cười* trong hệ thống sáng tác của Nguyễn Khải. Từ đó luận văn giúp người đọc thấy được phong cách nghệ thuật độc đáo và vị trí của Nguyễn Khải trong nền văn xuôi hiện đại Việt Nam. Luận văn có thể là tư liệu bổ ích giúp cho việc học tập, giảng dạy và nghiên cứu của học sinh, sinh viên trong nhà trường.

6. Bộ cục luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn được chia làm ba chương:

Chương 1: *Gặp gỡ cuối năm* và *Thượng đế thì cười* trong hành trình sáng tác của Nguyễn Khải

Chương 2: Những cảm hứng triết luận nổi bật qua *Gặp gỡ cuối năm* và *Thượng đế thì cười*

Chương 3: Phương thức thể hiện cảm hứng triết luận qua *Gặp gỡ cuối năm* và *Thượng đế thì cười*.

CHƯƠNG 1
GẶP GỠ CUỐI NĂM VÀ THƯỢNG ĐẾ THÌ CƯỜI
TRONG HÀNH TRÌNH SÁNG TÁC CỦA
NGUYỄN KHẢI

1.1 . NHÌN LẠI SỰ NGHIỆP SÁNG TÁC CỦA NGUYỄN KHẢI

1.1.1. Trước năm 1975

Truyện ngắn đầu tay của ông có nhan đề *Ra ngoài*, in trên tạp chí *Lúa mới* của Chi hội Văn nghệ liên khu III cuối năm 1950. Tiếp đó, ông có thêm một số truyện như: *Gặp mẹ*, *Mùa xuân ở Chương Mỹ*... Dấu ấn quan trọng trong giai đoạn “thử bút” này là sự kiện cây bút trẻ được trao Giải Ba Chi hội Văn nghệ Liên Khu III và giải khuyến khích về Truyện và ký 1951 - 1952 Hội văn nghệ Việt Nam với truyện vừa *Xây dựng* (1952).

Tháng 8 năm 1955, nhà văn trẻ viết và trình làng truyện *Người con gái vinh quang* (1956). Tuy nhiên, cũng như những sáng tác trước đó, tác phẩm này chỉ dừng lại ở sự “nhiệt tình”, “xông pha” của một cây bút trẻ chứ chưa le lói một chút tài năng văn chương nào và rồi dần dần đi vào quên lãng. Không dừng lại ở đó, sau *Người con gái vinh quang*, tác giả bắt tay ngay vào viết tác phẩm mới và cuối năm 1956, truyện ngắn *Nằm vạ* ra đời.

Năm 1957, Nguyễn Khải cho ra đời tác phẩm *Xung đột*. Tác phẩm thể hiện sự quan tâm của nhà văn tới đề tài về cuộc đấu tranh giai cấp đang diễn ra gay gắt ở nông thôn, một vùng công giáo ngay trong điều kiện hòa bình.

Nguyễn Khải là một trong những nhà văn có mặt ở nông trường Điện Biên, chính ở nơi trước đây từng là bãi chiến trường đẫm máu, ngòi bút nhạy cảm với những vấn đề xã hội đã viết những tác phẩm *Mùa lạc* (1959 - 1960), *Xung đột* (Phần 2 - 1961), *Chuyện người tổ trưởng máy kéo* (1963), *Tầm nhìn xa* (1963), *Hãy đi xa hơn nữa* (1963), *Người trở về* (1964), *Chủ tịch huyện* (Viết xong vào ngày 29/1/1965)...

Khi đế quốc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc, đến với các chiến sĩ ở đảo Cồn Cỏ, Nguyễn Khải cho ra đời thiên kí sự *Họ sống*

và *chiến đấu* (1966). Đến với những chiến sĩ công binh đang trấn giữ một địa điểm cực kì ác liệt ở Trường Sơn, ông viết *Đường trong mây* (1970). Đến với đất lửa Vĩnh Linh (Quảng Trị), chứng kiến những con người xông pha vượt mọi nguy hiểm để đưa hàng tiếp tế ra Côn Cỏ, nhà văn viết tiểu thuyết *Ra đảo* (1970). Đi chiến dịch đường Chín - Nam Lào, Nguyễn Khải viết tiểu thuyết *Chiến sĩ* (1973). Tham gia chiến dịch giải phóng miền Nam, ông viết *Tháng ba ở Tây Nguyên* (1976).

1.1.2. Sau năm 1975

Sau 1975, Nguyễn Khải chuyển vào miền Nam sinh sống, ông đến với hiện thực cuộc sống miền Nam sau giải phóng. Giờ đây, ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng không chỉ là chuyện thu non sông về một mối mà nó đem đến sự thay đổi tận gốc rễ về mọi phương diện của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và cả những lề lối, thói quen trong đời sống, sinh hoạt thường ngày. Đây quả là một cuộc thay đổi lớn và toàn diện trong suy nghĩ và tình cảm của mỗi người, đặc biệt là những người từng gắn bó sâu sắc với chế độ cũ tất yếu không tránh khỏi một cuộc đấu tranh tư tưởng dai dẳng, gay gắt và quyết liệt trước những lựa chọn mang tính sống còn. Trong điều kiện nhận thức ấy, các tác phẩm: *Cha và con và...* (1978) *Cách mạng* (1982), *Gặp gỡ cuối năm* (1982), *Thời gian của người* (1984)... đã ra đời.

Tiếp tục cái mạch ấy, tiểu thuyết *Gặp gỡ cuối năm* là những cuộc đối thoại, những câu chuyện, những luận bàn, suy tư, triết lí của một số trí thức trong một gia tộc khi lựa chọn những con đường hoàn toàn khác nhau. Bằng thái độ tinh táo và khách quan, ngòi bút Nguyễn Khải kết hợp việc phê phán, phủ định cái thói nát, mục ruỗng của chế độ cũ với việc phơi bày những nghịch lí của đời sống hôm nay qua những dẫn vật, tranh luận, lí giải của các nhân vật trí thức ở hai phía.

Một phát hiện rất chính thống nhưng cũng rất độc đáo từ đó mở ra sinh lộ thênh thang cho con đường sáng tạo của Nguyễn Khải là tác phẩm *Thời gian của người*. Chiến tranh đi qua, sức chi phối của nó cũng đã lắng lại trong mỗi người, Nguyễn Khải có dịp nhìn lại, nghiền ngẫm đời sống nhân sinh và chính ở khía cạnh này cuốn hút sự tìm tòi, sáng tạo của ngòi bút Nguyễn Khải.

Trong giai đoạn này, Nguyễn Khải quay lại với đề tài tôn giáo bằng hai tiểu thuyết: *Cha và con và...*, *Thời gian của người*. Những tác phẩm này thể hiện một bước tiến dài của nhà văn trong nhận thức và chiêm nghiệm về các vấn đề liên quan đến tôn giáo.

Tiếp tục những thành công với quá trình “chạy đà” gần mười năm trước đổi mới, Nguyễn Khải có dịp đến với nhiều miền đất lạ, khám phá những chân trời hấp dẫn mới. Thế giới nhân vật của Nguyễn Khải ở thời kì này thực sự phong phú, được mở rộng ra nhiều tầng lớp khác nhau; từ già đến trẻ, từ thông minh, tháo vát đến vụng về, lạc thời, bết tắc. Tiểu thuyết *Một cõi nhân gian bé tí* (1989) hầu như chỉ viết về những người thất bại. Thất bại ở chính trường, thất bại vì sự cô đơn lúc cuối đời, thất bại từ những ràng buộc trong quá khứ... Tiểu thuyết *Điều tra về một cái chết* (1986), tác phẩm mở đầu cho giai đoạn sau đổi mới cũng nói về kiểu con người thất bại, đó là thất bại của con người bé nhỏ nhưng mang khát vọng, ảo tưởng vượt ra ngoài giới hạn của mình.

Năm 1993, Nguyễn Khải cho ra đời tập truyện *Một thời gió bụi* thì thiên truyện mở đầu đã mang ngay tiêu đề *Anh hùng bĩ vận*.

Giai đoạn này, Nguyễn Khải còn có nhiều tác phẩm viết về Hà Nội. Đó là những trang viết ám áp, đầy tình thương cảm về những con người rất đỗi bình thường của mảnh đất Hà thành.

Những năm về cuối của cuộc đời, trong khi nhiều người nghĩ nhà văn sẽ “gác bút” để an dưỡng thì Nguyễn Khải lại gây bất ngờ khi cho ra đời tiểu thuyết tự truyện *Thượng đế thì cười* (2002). Mượn ý từ câu ngạn ngữ Do Thái: “Con người suy nghĩ, còn Thượng đế thì cười”, tác phẩm xoay quanh trong một khoảng không gian bao hàm những lí do, căn nguyên cho sự ra đời những tác phẩm và nhân vật tiêu biểu của ông.

1.2. VỊ TRÍ CỦA GẶP GỠ CUỐI NĂM VÀ THƯỢNG ĐẾ THÌ CƯỜI TRONG HÀNH TRÌNH SÁNG TÁC CỦA NGUYỄN KHẢI

1.2.1. Về tiểu thuyết *Gặp gỡ cuối năm*

Một trong những tác phẩm thành công nhất của nhà văn, được giới nghiên cứu và bạn đọc đón nhận sôi nổi là tiểu thuyết *Gặp gỡ cuối năm*, viết xong tháng Giêng năm 1981 (NXB *Tác phẩm mới*, 1982).

Gặp gỡ cuối năm là sự tiếp tục những vấn đề được đặt ra trong vở kịch *Cách mạng* mà nhà văn đã viết trước đó bốn năm. Tiểu thuyết đã mở ra những vấn đề triết luận về những mối quan hệ của số phận cá nhân và những tác động của hoàn cảnh lịch sử sau ngày miền Nam nước ta hoàn toàn giải phóng.

Bối cảnh tác phẩm là phòng ăn của gia đình người phụ nữ tên Hoàng, bà thuộc giới thượng lưu cũ Sài Gòn, thời gian tiểu thuyết cũng thật ngắn đó là bữa tiệc đêm giao thừa. Ngay từ đầu tiểu thuyết, Bà Hoàng - chủ nhân bữa tiệc, đại diện cho giới thượng lưu cũ Sài Gòn, bà chưa bao giờ chấp nhận thực tại. Bà Hoàng là một người phụ nữ bản lĩnh nhưng thiên về sự cố chấp. Dù cho bà Hoàng và những người như bà có phủ nhận bao nhiêu vẫn không thể cưỡng lại bánh xe lịch sử vẫn cứ tuôn chảy bên ngoài.

Nổi lên giữa những người ọp ẹp và cũ kĩ là một kĩ sư hóa học trẻ tuổi, chủ nhân của cuộc đời mới. Bình đại diện cho lớp thanh niên trí thức tiên tiến, là nhân vật thiên về lí tưởng được tác giả “cài” vào bữa tiệc để minh chứng cho sức sống mới phản quang với những cái cũ kĩ, lạc hậu.

Một trong những biểu hiện tài năng của Nguyễn Khải chính là ở nghệ thuật kể chuyện với khả năng sử dụng ngôn ngữ đối thoại đầy uyển chuyển, hết sức thuyết phục. Với lời văn ngắn gọn, khúc chiết tác giả đã thể hiện rất nhiều giọng điệu trong tiểu thuyết *Gặp gỡ cuối năm*. Lời người này, ý người kia cứ nối tiếp nhau dẫn dắt câu chuyện đi hết vấn đề này sang vấn đề khác một cách lôgic. Có thể nói, *Gặp gỡ cuối năm* là những cuộc tranh luận, đối thoại đầy chất triết lí, triết luận về những trăn trở, suy tư trước cuộc sống, trước những sự lựa chọn và được mất trong cuộc đời. *Gặp gỡ cuối năm* có thể xem là tiểu thuyết mở đầu cho dòng tiểu thuyết thiên về triết luận thế sự của Nguyễn Khải ở chặng đường sau 1975.

1.2.2. Về tiểu thuyết *Thượng đế thì cười*

Tiếp tục mạch sáng tác từ tiểu thuyết *Một cõi nhân gian bé tí* (1989) và những trải nghiệm trong đời sống và đời văn của mình; năm 2002, nhà văn Nguyễn Khải cho ra đời tiểu thuyết *Thượng đế thì cười*. Đây là một cuốn tiểu thuyết giàu chất hài kí và tự truyện

như một sự nhìn lại cuộc đời và sự nghiệp sáng tác văn chương của mình qua những chặng đường, qua những tác phẩm, đó cũng là sự tiếp tục mạch cảm hứng triết luận trong văn chương Nguyễn Khải. Đồng thời, Nguyễn Khải đã nhìn lại đời sống và đời văn của mình kể cả cái được và chưa được, như một lời tự thú “đi tìm cái tôi đã mất”.

Tác phẩm mở đầu từ một rắc rối xảy ra trong gia đình, sự việc ấy phần nào là cái cơ đóng vai trò khởi động cho cả cuốn sách và chừng nào đó ảnh hưởng tới cả giọng điệu chính trong *Thượng đế thì cười*.

Nỗi đau của nhân vật chính ở chỗ “hắn” vốn là một người đứng đắn, mẫu mực trong gia đình, một người chồng tốt, một người cha gương mẫu. Thế mà, về cuối đời, “hắn” lại bị vướng vào điều khó xử. Nhân cơ hội này nhân vật nhớ lại những bước đường về vang của một cuộc đời liên tục phấn đấu và đã có nhiều thành đạt; đồng thời những mảng hiện thực đời sống con người với những tâm tư, khát vọng, những bi kịch riêng tư chồng chất, những trào lộng, giễu nhại bi hài đều được tác giả phơi bày lên mặt chữ. Trước khi đến được với thành công, “hắn” cũng đã phải trải qua những nỗi bất hạnh của kiếp người. Làm sao không đau cho được khi một đứa bé nằm quay mặt vô tường nghe người bố đến nói những lời sau cùng với mẹ trước khi vứt bỏ mẹ con “hắn” một cách lạnh lùng. Nếu “hắn” có cha mà không bao giờ có được tình cha đích thực thì với đứa con trai đầu lòng thông minh và khỏe mạnh, “hắn” đã giành cho nó tất cả tình thương yêu và niềm hy vọng, nhưng ác thay, thần chết lại bất ngờ cướp khỏi vòng tay “hắn” khi con “hắn” mới 15 tuổi.

Tóm lại, *Thượng đế thì cười* là cuốn tiểu thuyết của một nhà văn trải nhiều, biết nhiều, hiểu nhiều. Như Nguyễn Khải chia sẻ: “*Cái thời đời sự thắng bại đã qua, chỉ còn lại cách sống hiện mình giữa những người già*”. Ông đã viết *Thượng đế thì cười* theo tinh thần ấy. Vốn luôn tự nhận mình là một người yếu đuối, là con người của suy nghĩ chứ không phải con người của hành động “*nghĩ như triết nhân, làm như con trẻ*”. Chính vì vậy, âm hưởng chủ đạo của thiên tiểu thuyết là chất triết lí, triết luận về đời người, về nhân tình thế thái. *Thượng đế thì cười* có vị trí là cuốn tiểu thuyết cuối cùng của một nhà văn giàu tài năng, bản lĩnh và trải nghiệm.

CHƯƠNG 2

NHỮNG CẢM HỨNG TRIẾT LUẬN NỔI BẬT QUA *GẶP GỠ CUỐI NĂM VÀ THƯỢNG ĐẾ THÌ CƯỜI*

2.1. TRIẾT LUẬN VỀ THỜI THỂ VÀ SỰ LỰA CHỌN LỄ SỐNG CỦA NGƯỜI TRÍ THỨC

2.1.1. Triết luận về thời thể

Khi thời thể đổi thay, nó tác động đến nhiều tầng lớp trong xã hội. Người trí thức cũng không phải là ngoại lệ. So với những giai tầng khác, đứng trước những bước ngoặt, thử thách do thời thể tạo ra, người trí thức gặp muôn vàn khó khăn trong ứng xử và lựa chọn của mình.

Năm 1982, Tiểu thuyết *Gặp gỡ cuối năm* ra đời. Cùng với kịch *Cách mạng* trước đó, tác phẩm này có chung đề tài về thái độ của người trí thức đối với cách mạng và những đổi thay của cuộc sống mới, chế độ mới. *Gặp gỡ cuối năm* thuật lại những câu chuyện, những trao đổi, những luận bàn, suy tư, triết lí của một số người trí thức trong cùng một gia tộc nhưng khác nhau về chính kiến, quan điểm vì trong họ có những người thuộc những xu hướng chính trị khác nhau, nhiều khi đối lập nhau.

2.1.2 Sự lựa chọn lí tưởng sống của người trí thức

Như đã đề cập, cách mạng và sự thay đổi thời thể đã tác động đến tất cả các giai tầng trong xã hội. Tầng lớp trí thức cũng không nằm ngoài quy luật đó. Không những vậy, khi cách mạng làm thay đổi xã hội kéo theo sự đổi thay trong hệ tư tưởng và nhận thức cùng các mối quan hệ. Giới trí thức Sài Gòn cũ đón nhận sự thay đổi đó như thế nào? Thái độ của họ đối với cách mạng và sự chuyển giao, đổi thay thời thể ra sao?... Những câu hỏi đó được Nguyễn Khải thể hiện thông qua những phát ngôn, tranh luận của các nhân vật trong *Gặp gỡ cuối năm*.

Ở giai đoạn này, có hai tác phẩm nhà văn phản ánh chung một đề tài về thái độ đối với cách mạng của những người vốn có sự gắn bó với chế độ cũ Sài Gòn là kịch *Cách mạng* và tiểu thuyết *Gặp gỡ cuối năm*. Nếu như kịch *Cách mạng* khẳng định xu thế không thể cưỡng lại được của sự nghiệp cách mạng qua xung đột tư tưởng của các

thành viên thuộc chế độ xã hội cũ trước thêm thời cuộc mới thì *Gặp gỡ cuối năm* thuật lại những câu chuyện, những trao đổi, luận bàn, những suy tư, triết lí của những người trí thức trong cùng một gia tộc nhưng khác nhau về chính kiến. Bằng thái độ tỉnh táo và khách quan, tác giả kết hợp việc phê phán, phủ định cái thói nát, mục rỗng của xã hội cũ với việc phơi bày những nghịch lí của đời sống hôm nay qua những dẫn vật, tranh luận của các nhân vật thuộc tầng lớp trí thức ở cả hai phía. Có thể thấy rất rõ sự vận động, phát triển trong thái độ của các nhân vật đề từ đó nhà văn đem lại tiếng nói khẳng định cuộc sống mới, xã hội mới.

2.2. TRIẾT LUẬN VỀ ĐỜI NGƯỜI

2.2.1. Về lẽ sống chết

Con người sinh ra trong “cõi nhân gian” dường như tất cả đều phải tuân theo quy luật: “Sinh - lão - bệnh - tử”. Trong quy luật đó, có những ranh giới đôi lúc tưởng mong manh nhưng lại quyết định tất cả đó là sự sống và cái chết. Lẽ sống - chết trong cõi nhân gian từ cổ chí kim đã được bàn luận, nhắc đi nhắc lại rất nhiều. Từ khi tồn tại con người thì câu hỏi lớn nhất và đến bây giờ con người vẫn mãi đi tìm lời giải là: ta là ai? Ta tồn tại trong “nhân gian” để làm gì? Cái chết là như thế nào và sau cái chết là ra sao...? Tóm lại, nói như ngôn ngữ triết học thì đó là “vấn đề bản thể” mà con người muốn biết, muốn khám phá quát hóa.

Nhà văn Nguyễn Khải sáng tác tiểu thuyết *Thượng đế thì cười* khi đã ở vào cái tuổi có thể “tri thiên mệnh

Bên cạnh mục đích “nhìn ngắm” lại bản thân và sự nghiệp sáng tác. Tác giả như muốn chiêm nghiệm về lẽ sống - chết ở đời. Đi sâu tìm hiểu khía cạnh này, ta thấy Nguyễn Khải rất đa tài. Ở ông hội tụ những phẩm chất của một nhà văn đồng thời cũng là một triết nhân am hiểu tường tận cuộc sống và những hơn thua, đắng cay của cuộc đời.

Là một cuốn tiểu thuyết tự truyện, tác giả lấy chính bản thân mình ra để phân tích, “mổ xẻ”. Đại từ nhân xưng “hắn” tác giả sử dụng xuyên suốt tác phẩm tác giả có lúc như “nhập vai” có lúc lại “phân thân”, vừa trực tiếp vừa gián tiếp tự thú về toàn bộ hành trình

cuộc sống, sáng tác cũng như những “chiêm nghiệm” mà “hắn” đã trải qua.

2.2.2. Về tình cảm gia đình

Trong cuộc sống, gia đình là một “tế bào” rất thiêng liêng của xã hội. Với nhà văn Nguyễn Khải, việc thiếu thốn tình cảm gia đình từ khi còn là một đứa trẻ đã ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức, suy nghĩ cũng như những cảm xúc mà nhà văn thể hiện sau này trong tác phẩm của mình. Thông qua tiểu thuyết tự truyện *Thượng đế thì cười* tác giả phát biểu những suy nghĩ, triết lí của mình về tình cảm gia đình và những mối quan hệ tưởng như đơn giản nhưng rất phức tạp trong “tế bào” đó. Có thể nói *Thượng đế thì cười* là cuộc hành trình tìm lại chính mình, tìm lại và hàn gắn những “vết thương lòng” bấy lâu nay đeo đẳng trong tâm can tác giả.

Qua tác phẩm, ta thấy cuộc đời Nguyễn Khải ẩn sau đại từ nhân xưng “hắn”, là một sự pha trộn bởi những điều trái ngược nhau. “Hắn” có một tuổi thơ buồn tủi và âm ảm. Nếu như “hắn” vốn là con lễ, con “thêm” bị sỉ nhục, bị bỏ rơi của một ông bố thiếu tình thương và trách nhiệm thì lại là đứa con yêu của cách mạng. Tuổi thanh niên náo nức say mê trong hạnh phúc đôi đời, rồi nhờ gặp thời, gặp thầy mà hắn có sự nghiệp vẻ vang. Những năm kháng chiến chống Pháp gian khổ, hy sinh là thế nhưng với riêng “hắn” lại là những ngày vui nhất. Bên cạnh những trang văn tâm đắc, “hắn” cũng có những cố gắng không thành, rồi nổi đau mất con, khó khăn về sinh kế, những quan hệ ứng xử với bạn bè và đồng nghiệp, những buồn vui trong nghề viết... tất cả những buồn vui, vinh nhục, thăng trầm của một đời người được tác giả diễn tả đậm đặc qua những chi tiết tự truyện. Tuy nhiên, không dừng lại ở đó, từ một thân phận cụ thể là “hắn”, tác giả muốn tìm hiểu, lý giải về những hay - dở, được - mất của một thế hệ thông qua những triết lí, chiêm nghiệm của một nhà văn từng trải và am hiểu sự đời.

Nguyễn Khải viết *Thượng đế thì cười* dưới dạng một cuốn hồi kí. Thông qua nhân vật “hắn”, tác giả đã làm một cuộc hành trình đi tìm chính mình với những mối quan hệ, tình cảm khác nhau. Trong đó, những triết lí, chiêm nghiệm một cách thông minh, sắc sảo và

đầy tính chất tự trào về những tình cảm và ràng buộc trong gia đình của một nhà văn “hiểu nhiều, biết nhiều” gây được sự chú ý và đồng cảm sâu sắc. Ấn sâu đại từ nhân xưng “hắn”, tác giả vừa đối diện với chính mình để “độc thoại”, “tự luận”, vừa làm một cuộc “phân thân” để tranh luận với mình, với đời. Rõ ràng, nhà văn đã tiệm cận đến bản chất vấn đề khi nhìn hiện thực ở chiều sâu triết lí của nó. Chính điều này giúp *Thượng đế thì cười* “chạm đến” ngõ sâu tâm hồn của người đọc.

2.3. TRIẾT LUẬN VỀ NGHỀ

2.3.1. Quan niệm nghệ thuật

Với Nguyễn Khải, viết văn không thể không có tài nhưng quan trọng nhất là sự trải nghiệm của bản thân. Ông cũng là nhà văn thể hiện tính triết luận trong những suy ngẫm giàu tính quan niệm.

Nguyễn Khải là nhà văn sớm xác định cho mình một quan niệm độc đáo về văn chương nghệ thuật và mối quan hệ giữa văn chương với cuộc sống cũng như trách nhiệm của văn chương, của nhà văn trước cuộc đời. Ông luôn coi viết văn là một thứ “nghề”. Nguyễn Khải từng đặt tên cho các tự truyện của mình là *Con đường dẫn tôi tới nghề văn; Nghề văn cũng lắm công phu*. Nhiều tạp văn xung quanh cuộc sống và sáng tác được nhà văn gọi chung là *Chuyện nghề*. Đã là một thứ “nghề” tức là phải học, phải khổ luyện mà đây lại là một “nghề đặc thù”, nghề viết nên đòi hỏi người cầm bút phải có tài bên cạnh sự trải nghiệm của bản thân. Nhưng sâu xa hơn nó thể hiện thái độ thẳng thắn, dám chịu trách nhiệm của người cầm bút trước những “đứa con tinh thần” của mình. Ngay từ những ngày đầu chập chững vào nghề cho đến khi “trao trả về với cái vô hạn”, nhà văn Nguyễn Khải luôn sống trọn cho lý tưởng nghệ thuật của mình.

Đề cao cái tài trong văn chương, Nguyễn Khải muốn nhấn mạnh đến ý thức kiên trì học hỏi của người cầm bút, đồng thời nó cũng chính là khát vọng, là vốn sống của nhà văn. Cái tài năng của người nghệ sĩ bên cạnh khả năng Thiên bẩm, năng khiếu còn là sự trau dồi kiến thức, tự bồi dưỡng tay nghề của mình trong cả cuộc đời sáng tác. Bởi vì ở bên ngoài, tất cả mọi thứ đều thay đổi, lối sống thay đổi, hiện thực thay đổi, quan niệm về vẻ đẹp, thẩm mỹ cũng thay đổi.

Nếu người cầm bút “đứng lại” chắc chắn anh sẽ bị tụt hậu, không theo kịp thời đại.

Không những thế, trong quan niệm của mình, Nguyễn Khải luôn cho rằng cái tài phải gắn với cái tâm. Ông khẳng định, một người không thể trở thành nhà văn đúng nghĩa nếu người đó không dung hòa được hai yếu tố tài năng và tấm lòng.

Xuất phát từ quan niệm này mà về cuối đời, khi tuổi đã cao và có thâm niên trong nghề nhưng Nguyễn Khải vẫn cứ đi, đi để mở rộng tầm mắt, trí tuệ đồng thời đi để tìm lại những cái đã qua, tìm lại “cái tôi đã mất” (Như cách nói trong một hồi kí của nhà văn), để hiểu thêm về cuộc đời, về con người. Nên hiểu cách “đi” của Nguyễn Khải ở đây rộng ra thì mới thấy được cái tâm và cái tầm của nhà văn. “Đi” ở đây không chỉ là đi thực tế, mà còn “lần mò” về quá khứ để rà soát lại đời mình, văn mình những mong chiêm nghiệm lại tất cả, để được “một lần nói thật” khi mà thời gian đời người trong “Cõi nhân gian bé tí” này không còn dài cho người ta tranh đua danh lợi. Mỗi “chuyến đi” như thế đều gọi cho nhà văn nhiều tò mò, háo hức và kích thích sự sáng tạo giúp tác giả vẫn đều đặn cho ra đời những tác phẩm khi mà ông đã ở vào tuổi đáng ra đã đến lúc nghỉ ngơi.

2.3.2. Nghề văn cũng lắm công phu

Sớm xác định văn chương là nghề nên nhà văn Nguyễn Khải luôn luôn tận tâm với nó từ khi chập chững bước vào làng văn cho tới lúc đã thành danh. Không những vậy, Nguyễn Khải còn coi văn chương là một thứ nghề rất đặc thù - nghề cũng lắm công phu.

Nguyễn Khải từng đặt tên cho các tự truyện của mình là: *Con đường dẫn tới nghề văn; Nghề văn cũng lắm công phu, Ai ơi chớ có phụ nghề...* Nhiều tạp văn về những chuyện xung quanh cuộc sống, lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn được Nguyễn Khải gọi chung là *Chuyện nghề*.

Không chỉ xem viết văn là một nghề để kiếm sống, Nguyễn Khải còn xem văn chương là lẽ sống của đời mình. Nghề văn lắm công phu ở chỗ nhà văn phải chấp nhận thiệt thòi trước mắt, phải biết “sống chung” với cái nghèo, cái đói mới mong tìm đến với những giá trị thành công sau này. Nhà thơ Xuân Diệu trước đây từng đúc kết:

“Nỗi đời cay cực đang giờ vuốt/ Cơm áo không đùa với khách thơ”. Hay như kiểu nhân vật trí thức trong một số sáng tác của Nam Cao trước Cách mạng tháng Tám. Họ có ý thức với nghề và dành nhiều tâm huyết cũng như mộng tưởng làm “nên những tác phẩm để đời”, những tác phẩm có thể “giành giải Nô-ben” văn học. Nhưng cuối cùng họ rơi vào bi kịch “vỡ mộng” khi bị “cơm áo ghi sát đất”. Cái đói, cái khổ có khi là chất xúc tác để nhà văn sáng tạo nên nhiều tác phẩm văn chương có giá trị nhưng nó đồng thời cũng là cản lực lao động của nhà văn. Trong tiểu thuyết mang “dáng dấp” tự truyện *Thượng đế thì cười*, nhà văn Nguyễn Khải ẩn mình dưới đại từ nhân xưng “hắn” đề cập đến vấn đề này. Trên con đường công danh sự nghiệp, “hắn” đồng thời là một nhà văn quân đội thừa nhận đã gặp thời nên có vẻ “thuận buồm, xuôi gió”. Tuy nhiên, có những lúc gia cảnh “hắn” gặp không ít khó khăn và chông gai. “Hắn” phải tính tới cả những chuyện làm hậu bản, phục vụ để nuôi sống gia đình, nuôi dưỡng ước mơ sự nghiệp. Không những vậy “hắn” còn ngửa tay nhận những thứ bỏ đi của nhà giàu như một sự bố thí để làm vui lòng vợ con, giúp gia đình và bản thân vượt qua cái thời “bĩ vận” ấy. Đó quả là một sự hy sinh đáng trân trọng mà không phải nhà văn nào cũng làm được như “hắn”.

Với Nguyễn Khải, nghề văn còn là một lao động khó nhọc, đòi hỏi nhà văn phải có bản lĩnh vững vàng để vượt qua những thử thách lặng lẽ nhưng cam go trên con đường sáng tác của mình. Từ đó Nguyễn Khải đòi hỏi nhà văn “phải mê say, phải cuồng nhiệt, phải triệt để trong mọi niềm tin và mọi yêu ghét. Nguyễn Khải cũng nói nhiều về ý thức trách nhiệm của nhà văn. Ông yêu cầu nhà văn phải có thái độ trung thực, đứng trên mọi yêu ghét cá nhân để phản ánh một cách đúng đắn hiện thực lịch sử, đời sống xã hội để hiểu sâu sắc hơn về con người. Nếu không mãi mãi anh chỉ biết “nhìn đời có một nửa” mà thôi.

Từ quan niệm đến thực tiễn sáng tác Nguyễn Khải luôn có sự nhất quán. Nói là làm, ông luôn thực hành theo những tiêu chí do mình đặt ra trong sự nghiệp sáng tác văn chương. Chúng ta thấy nhân vật “hắn” mang bóng dáng của Nguyễn Khải trong *Thượng đế thì*

cười hồi tưởng lại quãng đời sáng tác của mình là một sự từng trải, hy sinh, gian khổ để bám lấy hiện thực nóng hổi mà phản ánh, mà viết. Lúc này, văn chương mới trở thành “tôn giáo của cái Đẹp”, cái “Đẹp” thoát thai từ trong những khắc khoải, mộng tưởng: “Sự mẫn nguyện khiến con người ta hóa ra nông nổi, ích kỷ, mất mọi cảm thông với đồng loại - như vậy làm sao còn văn chương. Cũng như một tình yêu mẫn nguyện không thể có văn chương. Văn chương nói cho cùng là những khắc khoải, những mơ tưởng về một giấc mộng chưa thành - Có những giấc mộng sẽ không bao giờ thành nhưng vẫn cho phép cả người viết lẫn người đọc đắm đuối trong hy vọng, trong mong đợi, để cuộc đời thêm hương vị, thêm ánh sáng. Nó là tôn giáo của cái Đẹp, cái Đẹp phải với tới, có thể mãi mãi không tới, hình như là thế” [28, tr.654-655]. Điều này cho thấy nhà văn có xu hướng vươn tới sự kết hợp giữa tư duy hình tượng và phân tích khoa học trong việc phản ánh hiện thực để mong chiếm lĩnh và thể hiện hiện thực ở cả “cái bề sâu” và “cái bề xa” của vấn đề. Định hướng và theo đuổi nghề nghiệp như vậy, nhà văn không chỉ dừng lại ở những quan niệm về nghề văn mà ông thực sự đã triết lí nghề với những lập luận chặt chẽ, có khả năng đánh thức trí tuệ của người đọc.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN

CẢM HỨNG TRIẾT LUẬN QUA *GẶP GỠ CUỐI NĂM* VÀ *THƯỢNG ĐẾ THÌ CƯỜI*

3.1. KẾT CẤU

3.1.1. Kết cấu cốt truyện theo vấn đề

Nhiều nhà nghiên cứu từng có chung nhận định đại ý đọc Nguyễn Khải không phải đọc nhân vật, cốt truyện mà chủ yếu là “đọc vấn đề”. Không nằm ngoài quy luật đó, *Gặp gỡ cuối năm* và *Thượng đế thì cười* có điểm chung là hầu như không có cốt truyện mà chủ yếu tác giả dẫn dắt người đọc từ vấn đề này sang vấn đề khác.

Bối cảnh của tiểu thuyết *Gặp gỡ cuối năm* là cuộc gặp gỡ bàn tròn trong một bữa tiệc đón giao thừa của bà chủ nhà có tên là Hoàng. Tác giả đưa người đọc “phiêu du” từ câu chuyện này sang câu chuyện khác, từ vấn đề này sang vấn đề khác thông qua những trao đổi, tranh luận của những vị thực khách trong bữa tiệc mà phần

lớn họ là trí thức của cả hai phía “kẻ chiến thắng” và “người chiến bại”. Mỗi người mang đến bữa tiệc một tâm trạng, thái độ khác nhau. Có người thì hồ hởi chào tiễn biệt năm cũ để đón một năm mới với bao hi vọng, cũng có người bàng quan với tất cả. Thông qua những câu chuyện, những cuộc tranh luận của các nhân vật, tác giả khái quát nên những vấn đề có tính chất triết lí về thời sự, xã hội và nhân sinh.

Ở một thái cực khác, *Thượng đế thì cười* dẫn dắt người đọc theo những dòng hồi ức của nhân vật “hắn”. Câu chuyện mở đầu bằng một “bi kịch” khi ở vào tuổi thất thập “hắn” bị vợ ghen bóng, ghen gió và “kết án” một cách oan uổng. Từ đó, “hắn” kể về hành trình cuộc sống và sáng tác với chằng chịt những mối quan hệ từ trong gia đình đến ngoài xã hội. Đọc *Thượng đế thì cười*, người đọc bị hấp dẫn bởi chính cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Khải được tác giả thuật lại thông qua nhân vật “hắn”, từ đó tác giả có nhu cầu khái quát, triết lí, chiêm nghiệm về những vấn đề có ý nghĩa nhân sinh sâu sắc.

Tóm lại, thông qua số phận, cuộc đời mình Nguyễn Khải “đã có những chiêm nghiệm sâu sắc về nhiều vấn đề lịch sử dân tộc, về đời sống thế sự nhân sinh, về số phận cá nhân với những hay - dở, thắng - thua, được - mất của nó trong sự vận hành mệnh mông của lịch sử... Nhiều chiêm nghiệm - triết lí trong *Thượng đế thì cười* đã tìm được sự chia sẻ, đồng cảm của người đọc.

3.1.2 Kết cấu cốt truyện theo dòng ý thức

“Dòng ý thức”(stream of consciousness) là thuật ngữ tâm lí học, xuất hiện sớm nhất vào 1/1/1884 trong bài *Bàn về mấy vấn đề không được lưu ý của tâm lí học bên trong* viết trên tạp chí *Tâm linh* của W. James, James cho rằng đại ý là ý thức, nhìn từ bản thân nó, quyết không phải là những mảnh vụn, mà là một dòng chảy nối tiếp nhau.

Theo Từ điển Bách khoa toàn thư: Dòng ý thức là một thuật ngữ văn học chỉ một xu hướng sáng tạo văn học (chủ yếu là văn xuôi) khởi điểm từ đầu thế kỷ 20, tái hiện trực tiếp đời sống nội tâm, xúc cảm và liên tưởng ở con người.

Trên cơ sở ảnh hưởng đó, trong văn xuôi nói chung và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại nói riêng đã xuất hiện nhiều cây bút áp dụng lý thuyết “dòng ý thức” vào văn chương để cho ra đời những

sáng tác có xu hướng “phá vỡ” kiểu kết cấu truyền thống. Nguyễn Khải là nhà văn sớm đưa lí thuyết này vào sáng tác của mình.

Trong *Gặp gỡ cuối năm* và *Thượng đế thì cười*, Nguyễn Khải không triển khai cốt truyện theo lối biên niên truyền thống có thắt nút, mở nút. Những vấn đề của tác phẩm được kể theo dòng suy nghĩ của nhân vật. Cái kiểu gặp gỡ kể này là một đặc trưng thường xuyên xuất hiện trong tác phẩm của Nguyễn Khải.

Đọc Nguyễn Khải người đọc thường bị chinh phục bởi độ “uyên bác” trong văn chương của ông, rất nhiều kiến thức Đông Tây, kim cổ được nhà văn đưa vào những trang viết. Ngoài bản lĩnh, sự từng trải thì việc thường xuyên thuật truyện theo lối “dòng ý thức” nhân vật giúp nhà văn lồng ghép những kiến thức vào trang viết mà không gây nhàm chán cho người đọc.

Trong tác phẩm của Nguyễn Khải, sự kiện, chi tiết chính là những chiếc đinh móc, nơi bắt nguồn cho dòng ý thức lan tỏa. Kí ức được nhà văn coi là một con đường của nhận thức và tái hiện thực tại. Nó là chất kết dính nối hiện tại với quá khứ. Dưới góc độ thi pháp, thời gian được thể hiện một cách tương đối đặc biệt. Hiện thực đời sống cũng như hình tượng nhân vật được tác giả thể hiện gián tiếp thông qua quá trình chiêm nghiệm lại của nhân vật.

Với việc xây dựng cốt truyện theo kết cấu dòng ý thức có cảm tưởng như văn Nguyễn Khải khá lỏng lẻo, “gặp đâu kể đấy”. Tuy nhiên, điều này hẳn là dụng ý nghệ thuật của tác giả nhằm đạt mục đích cuối cùng là đưa vào trang viết của mình thật nhiều tri thức, thật nhiều vấn đề về hiện thực, cuộc sống. Cùng với đó là những triết luận về đời sống nhân sinh được tác giả khái quát hóa một cách cao độ để từ một vài thân phận con người cụ thể, bạn đọc thấy thấp thoáng bóng dáng mình, cách hành xử của mình, suy nghĩ và tình cảm của mình. Đó chính là con đường rất riêng để tác phẩm Nguyễn Khải tồn tại và có sức hấp dẫn với độc giả.

3.2 . NGƯỜI KỂ CHUYỆN

3.2.1. Người kể chuyện ngôi thứ nhất

Với nhà văn Nguyễn Khải, xu hướng muốn trực tiếp tranh luận những vấn đề thời sự và cuộc sống trở thành một nhu cầu thường trực. Nhu cầu đó được tác giả cụ thể hóa bằng cách trong một số tác phẩm tác giả xưng tôi (ngôi thứ nhất) để dẫn dắt câu chuyện. Trước

Gặp gỡ cuối năm, có hàng chục truyện ngắn, tiểu thuyết nhà văn Nguyễn Khải trực tiếp xưng “tôi” để dẫn dắt vấn đề. Nhân vật xưng “tôi” sắm vai người kể chuyện mang ít nhiều chi tiết, biến cố, sự kiện có thực của con người tác giả. Theo cách nhìn đó, người đứng ra kể chuyện trong trường hợp này chính là phiên bản của chính tác giả. Tuy nhiên, không nên đồng nhất giữa nhân vật xưng “tôi” này với chính nhà văn Nguyễn Khải.

Nhiều nhà nghiên cứu khẳng định nhân vật “tôi” là một sáng tạo riêng, đặc sắc của Nguyễn Khải về kiểu con người tự ý thức trong văn học những năm đổi mới

Với việc xưng “tôi”, trực tiếp tham gia vào câu chuyện là một kiểu kể chuyện “chủ quan hóa”. Chủ thể kể chuyện chủ động dẫn chuyện, tự đứng ra kể chuyện mình, kể chuyện người hoặc chủ động “nhường” quyền cho nhân vật tự kể. Ở đây, “tôi” - chủ thể kể chuyện là một nhân vật của truyện, là người trực tiếp tham gia bình luận từ bên trong, đồng thời cũng tham gia sự việc đang diễn ra. Lúc này, điểm nhìn của chủ thể kể chuyện chủ yếu hướng nội do tính chất hướng nội của nhân vật thì điểm nhìn của chủ thể kể chuyện và nhân vật xưng “tôi” trùng nhau, người kể trở thành nhân vật chính của truyện. Ở những tình huống như vậy, người đọc khó phân biệt nhân vật nói hay người kể chuyện đang nói.

Trường hợp chủ thể kể chuyện đóng vai trò dẫn dắt câu chuyện thì người kể chuyện chỉ là một hình tượng giả định, được tác giả sử dụng làm người trung gian giúp người đọc nhìn nhận rõ hơn các vấn đề được trình bày.

Tất cả những kiểu “vào vai” của nhân vật ngôi thứ nhất “tôi” được Nguyễn Khải thể hiện với nhiều kiểu dạng khác nhau khiến cho câu chuyện được trần thuật một cách hấp dẫn, tránh gây nhàm chán cho người đọc. Lời của chủ thể kể chuyện lúc chủ quan hóa, lúc khách quan hóa làm cho tác phẩm đa thanh, đa giọng điệu và gây được hiệu ứng nghệ thuật cao nhất.

3.2.2. Người kể chuyện nhập vai

Nếu như ở *Gặp gỡ cuối năm*, tác giả xưng “tôi” có tên là Việt, một nhà văn để dẫn dắt câu chuyện thì ở tiểu thuyết đậm chất tự truyện *Thượng đế thì cười* tác giả sử dụng cách nhập vai dưới đại từ nhân xưng ở ngôi thứ ba là “hắn” để kể về câu chuyện xung quanh

cuộc đời, sự nghiệp cùng tất cả những mối quan hệ từ trước tới nay của “hắn”. Ở đây, người kể xưng là “hắn” giống như một phiên bản, một sự mô phỏng của cái tôi - nhà văn. Qua *Thượng đế thì cười* “hắn” là bóng dáng của nhà văn Nguyễn Khải, vừa mang vẻ đẹp cao thượng vừa có những cái rất đời thường.

Có thể nhận thấy, trong nghệ thuật kể chuyện, nhất là việc vận dụng ngôi kể và chủ thể kể chuyện Nguyễn Khải đã chịu ảnh hưởng rất nhiều từ Nam Cao - một nhà văn thế hệ trước rất được ông ngưỡng mộ và kính nể. Trong kiệt tác *Chí Phèo*, Nam Cao hết sức thành công khi sử dụng đại từ nhân xưng ở ngôi thứ ba.

Kể thừa thành công của người đi trước, Nguyễn Khải trong *Thượng đế thì cười* cũng đã xây dựng thành công nhân vật kể chuyện ở ngôi thứ ba xưng “hắn”. “Hắn” vừa mang bóng dáng của tác giả nhưng cũng đồng thời có sự “phân thân”, sáng tạo và hư cấu.

Với việc “nhập” mình vào từng vai trò, vị trí khác nhau để dẫn dắt câu chuyện, tác giả đã làm được nhiều việc, lúc thì như “người trong cuộc vừa tự nghiệm, tự vấn, tự giải bày; lúc là một chứng nhân chăm chú theo dõi diễn biến cuộc đời và số phận của từng nhân vật rồi bình luận, triết lý. Chọn cho mình một chỗ đứng như vậy để chiêm nghiệm hiện thực, thiết nghĩ Nguyễn Khải đã chọn được cách thức hữu hiệu để ngôi bút của mình có điều kiện lui - tới trong đánh giá, chiêm nghiệm về các vấn đề của đời sống hiện thực.

Nhu cầu chiêm nghiệm bản thân, chiêm nghiệm cuộc đời được tác giả bộc lộ một cách rõ nét. Ngay câu đề từ của tác phẩm đã bộc lộ ý thức đó của tác giả “Con người suy nghĩ còn Thượng Đế thì cười”. Trong “bàn tay” của hóa công, con người dù là một sinh thể tự duy vẫn không thoát ra được những trói buộc của số phận.

3.3. GIỌNG ĐIỀU

Trong nghệ thuật kể chuyện, nhất là trong tiểu thuyết, giọng điệu là một yếu tố cơ bản, đóng vai trò hết sức quan trọng phản ánh thị hiếu thẩm mỹ, cá tính của người sáng tạo. Giọng điệu chính là chất kết dính tạo ra mối liên kết giữa người kể và người nghe (tác giả - độc giả) qua thế giới sự kiện mà người viết đưa vào tác phẩm.

3.3.1. Giọng đời thường lạnh lùng

Đọc tác phẩm của Nguyễn Khải, người đọc dễ nhận thấy mỗi tác phẩm thường chỉ dăm ba gương mặt với một vài lí do gặp gỡ, nhưng

rồi câu chuyện diễn ra thật dài. Nó dây mơ rễ má từ người này sang người khác, từ chuyện nó tới chuyện kia, “gặp đâu kể đấy” có khi dài tới hàng trăm trang thành một cuốn tiểu thuyết. Có lẽ vì thế mà tác phẩm của nhà văn không chỉ là những bức tranh sinh động, chi tiết về hiện thực mà còn là pho tư liệu phong phú về nhiều lĩnh vực của đời sống, xã hội.

Giọng điệu đời thường giúp nhà văn và thế giới nghệ thuật của ông trở nên gần gũi hơn với độc giả. Nhờ giọng điệu thường này, nhà văn đã biến những vấn đề chính trị xã hội mang tính lí luận cao siêu mà ông thường mang ra bàn luận trở thành những vấn đề giản dị, gần gũi.

Trong văn xuôi Nguyễn Khải nói chung và trong tiểu thuyết của ông nói riêng, đan xen giữa những lời thoại của nhân vật là những lời kể, lời bình của nhân vật người kể chuyện. Phần lớn giọng điệu trong những lời kể, lời bình như thế này thường là giọng khách quan, tỉnh táo và lạnh lùng. Giọng điệu lạnh lùng trước tiên là để mỉa mai thái độ vô trách nhiệm của người đời trước những thân phận lẻ loi, cô cút của người già lúc đã “gần đất xa trời”. Trong đó, ngầm chê trách những người con đã để cụ già phải tàn tảo mưu sinh, kiếm sống đầu đường, xó chợ, ăn uống kham khổ như vậy. Đồng thời, giọng lạnh lùng này cũng là cái vỏ bọc mà tác giả che giấu tâm trạng đau xót, thương cảm cho số phận nghiệt ngã, bơ vơ của những người neo đơn, mang trên mình vừa gánh nặng của tuổi tác về già, vừa gánh nặng cơm áo.

Đặc biệt, giọng điệu thời lạnh lùng phát huy cao độ tác dụng khi tác giả tự đưa mình ra để chê bai, xỉ vả. Nhất là những lúc Nguyễn Khải nhìn nhận, “mở xẻ” lại hành trình sáng tác, có những trang viết cảm thấy tự hào, nhưng cũng có những trang viết “không dám đọc lại”. Dù sử dụng giọng điệu lạnh lùng trong kể chuyện nhưng người đọc vẫn cảm nhận được sự gần gũi trong những trang viết của Nguyễn Khải bởi những lời nhận xét, giải bày trong mỗi câu chuyện đều được đúc rút từ kinh nghiệm, sự từng trải của nhà văn. Ẩn sau cái giọng lạnh lùng ấy đôi khi là những ý vị ngậm ngùi, chua chát, xót thương. Điều này tạo nên mãnh lực cho những trang viết của Nguyễn Khải với bạn đọc.

3.3.2. Giọng triết luận, suy tư

Hầu hết các nhà nghiên cứu khi tìm hiểu về Nguyễn Khải đều gặp nhau ở một nhận định chung là văn xuôi của ông hấp dẫn bạn đọc không nằm ở sự li kì của cốt truyện, sự độc đáo của tình tiết mà nằm ở sự bất ngờ của cách suy nghĩ, các ý tưởng, kết luận. Nhắc đến Nguyễn Khải là nhắc đến tính triết lí, triết luận, màu sắc tranh biện... Nguyễn Khải thường xuất phát từ những phát hiện về mặt tư tưởng của bản thân để kiến tạo nên tác phẩm. Nhân vật của ông là sự cụ thể hóa các tư tưởng thông qua các hình thức đối thoại và độc thoại. Vì vậy có thể nhận thấy đối thoại và độc thoại trong các tác phẩm của nhà văn chủ yếu là đối thoại và độc thoại tư tưởng. Ở đây, cái quan trọng không phải nhân vật là người như thế nào mà là cách nghĩ, cách nhìn nhận của nó về con người và cuộc sống quanh mình ra sao. Không phải ngẫu nhiên mà hầu hết các nhân vật của Nguyễn Khải đều là người có học, có tri thức hoặc từng trải. Học vấn, tri thức và sự từng trải là điều kiện không thể thiếu để con người có thể ý thức và tự ý thức một cách sâu sắc về bản thân cũng như đời sống.

Trong những trang viết của Nguyễn Khải nói chung và trong hai tiểu thuyết *Gặp gỡ cuối năm* và *Thượng đế thì cười* nói riêng, ta có thể tìm thấy rất nhiều triết lí về các vấn đề nhân sinh thế sự như ý nghĩa cuộc đời, lẽ sống chết, sự lựa chọn cách sống, kế mưu sinh, vấn đề lương tâm đạo đức, nghề nghiệp...

Có thể nhận thấy với giọng triết lí, suy tư đã đem lại cho Nguyễn Khải một cái nhìn sâu sắc hơn về các vấn đề của đời sống và tạo cho văn xuôi nói chung và tiểu thuyết của ông màu sắc chính luận, giàu chất trí tuệ. Thông qua những suy tư, chiêm nghiệm, Nguyễn Khải luôn tìm cách khám phá thế giới tâm hồn của nhân vật để rút ra những suy ngẫm, triết lí về cuộc đời để thương mình một chút, thương đời nhiều hơn.

3.3.3. Giọng giễu nhại, hóm hỉnh

M. Bakhtin là một trong những nhà lí luận sớm quan tâm đến tiếng cười trong tiểu thuyết. Khi so sánh tiểu thuyết với sử thi, Bakhtin nhấn mạnh đến tinh thần của tiểu thuyết là yếu tố trào tiếu.

Một trong những khía cạnh làm nên sự độc đáo trong giọng điệu trần thuật của Nguyễn Khải là ở lối nói nhại, đùa tếu của chủ thể trần thuật. Không phải ngẫu nhiên mà nhân vật "tôi" - người kể chuyện

trong một tác phẩm của Nguyễn Khải đã hé lộ: “Nếu như đây đó thấp thoáng một nụ cười thì cũng là cái mỉm cười hiền lành, vui một chút, nghịch một chút cho câu chuyện được đậm đà”. Đặc biệt, Nguyễn Khải thường đem những thói xấu, những khiếm khuyết của mình ra để tự giễu với bạn đọc. Nào là “tài hèn sức mọn”, nào là “sống nhân nhượng, viết cũng nhân nhượng”...

Trong những trang viết của mình, Nguyễn Khải thường giễu cảnh đời trớ trêu, tầm thường, nhạt nhẽo; giễu con người háo danh, hèn mọn, cơ hội. Ông giễu cả những thói xấu, điểm yếu trong chính bản thân mình. Nhưng đó không phải là giọng đả kích sâu cay kiểu Vũ Trọng Phụng mà trào tếu hóm hỉnh, vui một chút, đùa một chút nhằm làm dịu đi những cú sốc, những thất vọng để vỡ nhẽ ra một điều gì đó về con người, đồng loại, về thời cuộc. Tiểu thuyết *Thượng đế thì cười* có lẽ là một chuỗi cười giòn tan về cuộc đời và thân phận, và sự nghiệp của nhà văn.

Bằng giọng giễu cợt hóm hỉnh mang màu sắc cảm thông nhiều hơn là phi phán, Nguyễn Khải đã cho thấy thế giới con người thật phong phú, phức tạp. Cái tốt xen lẫn với cái xấu, cái cao cả ở với cái tầm thường và việc tự đấu tranh không ngừng hoàn thiện mình là một việc làm cần thiết. Sự giễu cợt, tự trào trong sáng tác của Nguyễn Khải không có ý nghĩa phủ nhận, triệt tiêu mà còn là sự “tái sinh”, mở ra một “sinh lộ” mới đa dạng hơn, dân chủ hơn cho nhân vật hướng tới trong cuộc sống cũng như trong sáng tác văn chương. Với Nguyễn Khải, màu sắc ở đời này là muôn màu muôn vẻ và màu nào cũng có vẻ đẹp riêng của nó, kể cả màu xám và những nỗi buồn.

Một trong những điều làm độc giả không cảm thấy nhàm chán khi đọc những trang viết giàu tính triết lí, suy tư của Nguyễn Khải chính là nhờ sự dẫn dắt của cái giọng điệu kể chuyện sinh động, hóm hỉnh không lẫn vào đâu được của văn ông. Sự biến hóa trong cách dẫn chuyện và sử dụng ngôi kể một cách linh hoạt góp phần làm nên sự hấp dẫn của văn phong Nguyễn Khải.

Có thể nói, thành công của tác phẩm Nguyễn Khải nằm ở sự phối hợp nhịp nhàng của nhiều giọng kể, trong đó giọng giễu nhại hóm hỉnh nhưng thâm trầm làm nên đặc trưng riêng khiến văn Nguyễn Khải không lẫn với ai.

3.3.4. Giọng đa thanh

Để có thể phân tích về các vấn đề phức tạp của đời sống, dồn nén thông tin, mở ra nhiều hướng tiếp cận và lí giải cho người đọc, trong rất nhiều tác phẩm của mình, Nguyễn Khải đã cố gắng tổ chức một giọng điệu bước đầu có tính chất đa thanh, bao gồm nhiều loại giọng và chất giọng trong văn xuôi của mình.

Tác phẩm của Nguyễn Khải thường được trình bày dưới hình thức những câu chuyện kể và người kể chuyện trong tác phẩm của ông luôn đồng thời là một nhân vật tham gia vào câu chuyện với đầy đủ những biểu hiện về tâm lí, tính cách, tình cảm, suy nghĩ và có một vai trò nhất định với chủ đề của tác phẩm. Chính vì thế, giọng điệu trần thuật trong tác phẩm của Nguyễn Khải luôn là giọng điệu vừa khách quan, vừa cụ thể hóa. Người kể chuyện dù trần thuật ở ngôi nào cũng luôn giữ vai trò trần thuật vừa phải tự thể hiện mình dưới tư cách là một hình tượng nghệ thuật.

Người kể chuyện luôn phải vừa biểu hiện nội tâm của mình, giọng kể là giọng tâm trạng, suy ngẫm. Không những thế, trong lời kể lại có nhiều lời kể. Lời trần thuật xen lẫn lời nhân vật, trong lời nhân vật nhiều khi thêm sự hiện diện của lời nhân vật vắng mặt. Rất khó tách bạch lời đích thực của tác giả với lời người kể chuyện, lời nội tâm nhân vật cũng như tiếng nói của nhân vật vô hình.

Bên cạnh giọng trần thuật, giọng nhân vật cũng thể hiện tính chất nhiều giọng. Nhân vật của Nguyễn Khải mỗi khi xuất hiện thường chú ý lắng nghe, quan sát để rồi suy luận, xét đoán, lí giải.

Là một trong những nhà văn đi đầu trong công cuộc đổi mới, tiếp thu những tiến bộ của nền khoa học nhân văn tân tiến thế giới, văn Nguyễn Khải không chỉ đa loại giọng mà còn đa chất giọng. Người kể chuyện đồng thời là một nhân vật vì thế bên cạnh những biểu hiện của tính cá thể (sắc thái tâm lí, tình cảm, suy tư...), trong giọng người kể chuyện vẫn tồn tại tính chất “trung tính” biểu hiện bằng sự thân nhiên pha chút lạnh lùng trong giọng trần thuật. Khắc phục dần dần tính đơn thanh, tổ chức nên giọng điệu độc đáo, phong phú, sinh động và hấp dẫn; thu hẹp dần khoảng cách giữa nhà văn, tác phẩm với bạn đọc; giữa thế giới nghệ thuật và đời sống, đó là những đóng góp không nhỏ của ngòi bút Nguyễn Khải vào nền văn xuôi đương đại Việt Nam.

KẾT LUẬN

1. Là một trong những nhà văn hàng đầu của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam. Sau những thành tựu nổi bật đã đạt được trong chặng đường từ Cách mạng tháng Tám trước năm 1975, với *Gặp gỡ cuối năm* và *Thượng đế thì cười* Nguyễn Khải đã thực sự có thêm những đóng góp mới góp phần kịp thời phát hiện và nêu bật những vấn đề trước hiện thực cuộc sống và đời người ở nước ta thời hậu chiến. Cũng qua hai tác phẩm người đọc càng tiếp cận và thấy rõ hơn cảm hứng triết luận như một đặc điểm nổi bật của phong cách nghệ thuật văn xuôi Nguyễn Khải. Chính cảm hứng ấy đã đánh thức ở người đọc những suy nghĩ về lẽ sống của mỗi người trước những bước đi tất yếu của thời đại và lịch sử đất nước, dân tộc.

2. Cảm hứng triết luận trong sáng tác của Nguyễn Khải còn được thể hiện qua những phương thức kể chuyện vừa quen thuộc vừa mới mẻ từ kết cấu, hình tượng nhân vật người trần thuật đến ngôn ngữ, giọng điệu. Tất cả được tạo nên bởi một ngòi bút giàu bản lĩnh, tài năng và đầy ắp vốn sống; nói như nhà văn Nguyên Ngọc:

“Rồi lịch sử văn học sẽ có thời gian ngẫm lại mà xem, tất cả những chuyển động bão táp, phức tạp, trần trụi... của số phận đất nước và nhân dân, ta sẽ được đọc lại hẳn nhiều nhất, sâu nhất trong Nguyễn Khải. Đây là một trong những nhà văn hàng đầu, quan trọng nhất của văn học ta suốt một thời kì cực kì sôi động”[*Tuổi trẻ trực tuyến*; ngày 16/01/2008].

3. Mặt khác, việc luận văn đi sâu tìm hiểu cảm hứng triết luận qua tiểu thuyết *Gặp gỡ cuối năm* ra đời năm 1982 và tiểu thuyết *Thượng đế thì cười* ra đời năm 2002 của Nguyễn Khải, tuy chỉ mới là bước đầu, nhưng cũng đã giúp cho người đọc nhận diện được quá trình vận động và đổi mới của văn học nước ta những năm tiền đổi mới và bước vào vận hội đổi mới với xu hướng ngày càng giàu vẻ đẹp của triết lí nhân bản mà Nguyễn Khải là một trong những nhà văn lớn đầy tiên cảm.